

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

BIÊN BẢN KIỂM KÊ
Năm 2023

Mẫu số: CS3-HD

(Ban hành theo thông tư số 10/2017/TT-BTTTT
10/10/2017 của Bộ Tài Chính)

Thời điểm kiểm kê: Ngày Tháng Năm

Ban kiểm kê gồm:

- Bà: Nguyễn Thị Thu Cúc	Chức vụ: Chủ tịch HD kiểm kê TS	Đơn vị: Ban giám hiệu
- Ông: Trần Đình Luân	Chức vụ: Ủy viên HD kiểm kê TS	Đơn vị: Phòng Quản trị và Đầu tư
- Ông: Hoàng Việt Dũng	Chức vụ: Ủy viên HD kiểm kê TS	Đơn vị: Phòng Kế hoạch - Tài chính
- Ông: Trần Đình Diêu	Chức vụ: Ủy viên HD kiểm kê TS	Đơn vị: Phòng Kế hoạch - Tài chính
- Ông/bà: <u>Trần Minh Phúc</u>	Chức vụ:	Đơn vị: <u>Phòng Quản trị Đầu tư</u>
- Ông/bà: <u>Nguyễn Phan Chung</u>	Chức vụ:	Đơn vị: <u>Tổng Tạm TKTN</u>
- Ông/bà: <u>Nguyễn Thị Thanh Hương</u>	Chức vụ:	Đơn vị: <u>Tổng Tạm TKTN</u>
- Ông/bà:	Chức vụ:	Đơn vị:

Đã kiểm kê TSCD và tài sản khác tại: Tổ Tin học - CN201 (10505), kết quả như sau:

STT	Tên tài sản	Mã tài sản	Mã tài sản mới	Ngày tăng	Vị trí	SLSS	SLTT	Ghi chú
1	Funiki 12.000 BTU 2018 - Nhà đa chức năng	07501.01.030501.023	4379	26/11/2021	Phòng trực tầng 4	1	1	
2	Máy chủ IBM X3500M4	10505.00.030000.001	6376	30/12/2021	CƠ SỞ 1 Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1	
3	Máy đóng CHIPSETBGA	10505.00.030000.002	6377	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1	
4	Mẫu robot dành cho lập trình robots LEGO Mindstorms NXT 2.0	10505.02.030000.001	6378	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1	

Số BB: 127/159

24/2

5	Mẫu robot dành cho lập trình robots LEGO Mindstorms NXT 2.0	10505.02.030000.002	6379	30/12/2021	Cơ sở 1 Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1	
6	Mẫu robot dành cho lập trình robots LEGO Mindstorms NXT 2.0	10505.02.030000.003	6380	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1	
7	Mẫu robot dành cho lập trình robots LEGO Mindstorms NXT 2.0	10505.02.030000.004	6381	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1	
8	Mẫu robot dành cho lập trình robots LEGO Mindstorms NXT 2.0	10505.02.030000.005	6382	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1	
9	Mẫu robot dành cho lập trình robots LEGO Mindstorms NXT 2.0	10505.02.030000.006	6383	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1	
10	Mẫu robot dành cho lập trình robots LEGO Mindstorms NXT 2.0	10505.02.030000.007	6384	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1	
11	Mẫu robot dành cho lập trình robots LEGO Mindstorms NXT 2.0	10505.02.030000.008	6385	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1	
12	Mẫu robot dành cho lập trình robots LEGO Mindstorms NXT 2.0	10505.02.030000.009	6386	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1	
13	Mẫu robot dành cho lập trình robots LEGO Mindstorms NXT 2.0	10505.02.030000.010	6387	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1	

14/2

						CƠ SỞ 1			
14	Mẫu robot dành cho lập trình robots LEGO Mindstorms NXT 2.0	10505.02.030000.011	6388	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	A		
15	Mẫu robot dành cho lập trình robots LEGO Mindstorms NXT 2.0	10505.02.030000.012	6389	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	A		
16	Mẫu robot dành cho lập trình robots LEGO Mindstorms NXT 2.0	10505.02.030000.013	6390	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	A		
17	Mẫu robot dành cho lập trình robots LEGO Mindstorms NXT 2.0	10505.02.030000.014	6391	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	A		
18	Mẫu robot dành cho lập trình robots LEGO Mindstorms NXT 2.0	10505.02.030000.015	6392	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	A		
19	Mẫu robot dành cho lập trình robots LEGO Mindstorms NXT 2.0	10505.02.030000.016	6393	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	A		
20	Mẫu robot dành cho lập trình robots LEGO Mindstorms NXT 2.0	10505.02.030000.017	6394	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	A		
21	Máy tính Dell Vostro 260	10505.02.030000.018	6395	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	A		
22	Máy tính Dell Vostro 260	10505.02.030000.019	6396	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	A		

14/2

						Cơ sở 1			
23	Máy tính Dell Vostro 260	10505.02.030000.020	6397	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓		
24	Máy tính Dell Vostro 260	10505.02.030000.021	6398	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓		
25	Máy tính Dell Vostro 260	10505.02.030000.022	6399	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓		
26	Máy tính Dell Vostro 260	10505.02.030000.023	6400	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓		
27	Máy tính Dell Vostro 260	10505.02.030000.024	6401	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓		
28	Máy tính Dell Vostro 260	10505.02.030000.025	6402	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓		
29	Máy tính Dell Vostro 260	10505.02.030000.026	6403	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓		
30	Máy tính Dell Vostro 260	10505.02.030000.027	6404	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓		
31	Máy tính Dell Vostro 260	10505.02.030000.028	6405	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓		

242



						Cơ sở 1			
32	Máy tính Dell Vostro 260	10505.02.030000.029	6406	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1		
33	Máy tính Dell Vostro 260	10505.02.030000.030	6407	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1		
34	Máy tính Dell Vostro 260	10505.02.030000.031	6408	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1		
35	Máy tính Dell Vostro 260	10505.02.030000.032	6409	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1		
36	Máy tính Dell Vostro 260	10505.02.030000.033	6410	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1		
37	Máy tính Dell Vostro 260	10505.02.030000.034	6411	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1		
38	Máy tính Dell Vostro 260	10505.02.030000.035	6412	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1		
39	Máy tính Dell Vostro 260	10505.02.030000.036	6413	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1		
40	Máy tính xách tay DELL Latitude 3440 3440	10505.10.030000.001	6416	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1		

2/1/21

41	Máy tính xách tay DELL Latitude 3440 3440	10505.10.030000.002	6417	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1	
42	Máy tính xách tay Dell Latitude 3440 3440	10505.10.030000.003	6418	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1	
43	Máy tính xách tay Dell Latitude 3440 3440	10505.10.030000.004	6419	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1	
44	Máy tính xách tay Dell Latitude 3440 3440	10505.10.030000.005	6420	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1	
45	Loa Logitech Z906	10505.10.030000.006	6421	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1	
46	Máy in A4 HP LaserJet Pro 400 M401	10506.00.030000.022	6443	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1	
47	Máy chiếu đa năng Sony EX - 145	10506.00.030000.024	6445	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 4 Phòng KTCN	1	1	
48	Điều hòa CU/CS-N18TKH-8, Panasonic - Dự án CNTT	10506.14.030503.001	6449	30/12/2021	Chưa xác định được vị trí	1		?
49	Điều hòa Panasonic 9.000 BTU - 2019	10514.01.030503.001	6653	30/12/2021	KTCN.201	1	1	

29/2

						Cơ sở 1			
50	Thiết bị ghi hình đường đi của Robots	10514.02.030000.001	6654	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1		
51	Bộ chuyển mạch	10514.02.030000.002	6655	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1		
52	Modem GSM cho các bài giảng kết nối máy tính, kết nối từ xa Avecom Q2403A	10505.00.110000.001	9873	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	10	10		
53	Bộ vi xử lý dành cho các bài giảng Vi xử lý Spartan 3 1000K FPGA Board	10505.00.110000.002	9874	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	20	20		
54	Nguồn đa năng	10505.00.110000.003	9875	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1		
55	Nguồn đa năng	10505.00.110000.004	9876	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1		
56	Access Point Linksys WRT54GL	10505.00.110000.005	9877	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	2	2		
57	Mô hình Robot cho các bài giảng Trí tuệ nhân tạo iRobot Create 4418	10505.00.110000.006	9878	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1		
58	Mô hình Robot cho các bài giảng Trí tuệ nhân tạo iRobot Create 4418	10505.00.110000.007	9879	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1		

59	Mô hình Robot cho các bài giảng Trí tuệ nhân tạo iRobot Create 4418	10505.00.110000.008	9880	30/12/2021	Cơ sở 1 Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	4	
60	Mô hình Robot cho các bài giảng Trí tuệ nhân tạo iRobot Create 4418	10505.00.110000.009	9881	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	4	
61	Mô hình Robot cho các bài giảng Trí tuệ nhân tạo iRobot Create 4418	10505.00.110000.010	9882	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	4	
62	Bộ vi xử lý 32 bit dành cho các bài giảng Kiến trúc máy tính, Vi xử lý ChipworkX.NET Develop	10505.00.110000.011	9883	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	4	
63	Bộ vi xử lý 32 bit dành cho các bài giảng Kiến trúc máy tính, Vi xử lý ChipworkX.NET Develop	10505.00.110000.012	9884	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	4	
64	Bộ vi xử lý 32 bit dành cho các bài giảng Kiến trúc máy tính, Vi xử lý ChipworkX.NET Develop	10505.00.110000.013	9885	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	4	
65	Bộ vi xử lý 32 bit dành cho các bài giảng Kiến trúc máy tính, Vi xử lý ChipworkX.NET Develop	10505.00.110000.014	9886	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	4	
66	Bộ vi xử lý 32 bit dành cho các bài giảng Kiến trúc máy tính, Vi xử lý ChipworkX.NET Develop	10505.00.110000.015	9887	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	4	
67	Bộ vi xử lý 32 bit dành cho các bài giảng Kiến trúc máy tính, Vi xử lý ChipworkX.NET Develop	10505.00.110000.016	9888	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	4	

	Bộ vi xử lý 32 bit dành cho các bài giảng Kiến trúc máy tính, Vi xử lý ChipworkX .NET Develop	10505.00.110000.017	9889	30/12/2021	Cơ sở 1 Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	4	
68	Bộ vi xử lý 32 bit dành cho các bài giảng Kiến trúc máy tính, Vi xử lý ChipworkX .NET Develop	10505.00.110000.018	9890	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	4	
69	Bộ vi xử lý 32 bit dành cho các bài giảng Kiến trúc máy tính, Vi xử lý ChipworkX .NET Develop	10505.00.110000.019	9891	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	4	
70	Bộ vi xử lý 32 bit dành cho các bài giảng Kiến trúc máy tính, Vi xử lý ChipworkX .NET Develop	10505.00.110000.020	9892	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	4	
71	Bộ vi xử lý 32 bit dành cho các bài giảng Kiến trúc máy tính, Vi xử lý ChipworkX .NET Develop	10505.00.110000.021	9893	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	4	
72	Bộ vi xử lý 32 bit dành cho các bài giảng Kiến trúc máy tính, Vi xử lý ChipworkX .NET Develop	10505.00.110000.022	9894	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	4	
73	Bộ vi xử lý 32 bit dành cho các bài giảng Kiến trúc máy tính, Vi xử lý ChipworkX .NET Develop	10505.00.110000.023	9895	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	4	
74	Bộ vi xử lý 32 bit dành cho các bài giảng Kiến trúc máy tính, Vi xử lý ChipworkX .NET Develop	10505.00.110000.024	9896	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	4	
75	Bộ vi xử lý 32 bit dành cho các bài giảng Kiến trúc máy tính, Vi xử lý ChipworkX .NET Develop	10505.00.110000.025	9897	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	4	
76	Bộ vi xử lý 32 bit dành cho các bài giảng Kiến trúc máy tính, Vi xử lý ChipworkX .NET Develop	10505.00.110000.026	9898	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	4	

4/2

	Bộ vi xử lý 32 bit dành cho các bài giảng Kiến trúc máy tính, Vi xử lý ChipworkX .NET Develop	10505.00.110000.026	9898	30/12/2021	Cơ sở 1 Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1	
77	Bộ vi xử lý 32 bit dành cho các bài giảng Kiến trúc máy tính, Vi xử lý ChipworkX .NET Develop	10505.00.110000.027	9899	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1	
78	Bộ vi xử lý 32 bit dành cho các bài giảng Kiến trúc máy tính, Vi xử lý ChipworkX .NET Develop	10505.00.110000.028	9900	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1	
79	Bộ vi xử lý 32 bit dành cho các bài giảng Kiến trúc máy tính, Vi xử lý ChipworkX .NET Develop	10505.00.110000.029	9901	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1	
80	Bộ vi xử lý 32 bit dành cho các bài giảng Kiến trúc máy tính, Vi xử lý ChipworkX .NET Develop	10505.00.110000.030	9902	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1	
81	Hộp test mạng	10505.02.110000.001	9903	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	2	2	
82	Hộp test màn hình hiển thị LCD	10505.02.110000.002	9904	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1	
83	bộ dụng cụ chuyên dụng làm mạng	10505.02.110000.003	9905	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	2	2	
84	Kim mạng chính hãng	10505.02.110000.004	9906	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	2	2	

242

						Cơ sở 1 Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201			
86	Patch panel 24 port AMP Cat5	10505.02.110000.005	9907	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1		
87	Module quang	10505.02.110000.006	9908	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	2	2		
88	ODF treo tường 12 cổng	10505.02.110000.007	9909	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1		
89	Thiết bị cân bằng tải 2	10505.02.110000.008	9910	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1		
90	Điện Thoại IP	10505.02.110000.009	9911	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	2	2		
91	Converter	10505.02.110000.010	9912	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	2	2		
92	Thiết bị cân bằng tải 1	10505.02.110000.011	9913	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1		
93	Case COOLER MASTER Elite 310	10505.10.110000.001	9914	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1		
94	Case COOLER MASTER Elite 311/311B	10505.10.110000.002	9915	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1		

2/2

95	Case COOLER MASTER Elite 332/ 333/ 334	10505.10.110000.003	9916	30/12/2021	Cơ sở 1 Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓	
96	Case COOLER MASTER Elite 330	10505.10.110000.004	9917	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓	
97	Case JETEK A1009 BS/BR/BG	10505.10.110000.005	9918	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓	
98	Case JETEK A1010 BS/BR	10505.10.110000.006	9919	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓	
99	Case JETEK A8BG11/BS11/BR11	10505.10.110000.007	9920	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓	
100	Case JETEK A8B22 Chất liệu thép tản nhiệt tốt.	10505.10.110000.008	9921	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓	
101	Power C.M ELITE 350 PSAR-J3	10505.10.110000.009	9922	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓	
102	Power C.M ELITE 400 PSAR-J3/13	10505.10.110000.010	9923	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓	
103	Power C.M Elite 460 (RS-460 - PCAR-J3)	10505.10.110000.011	9924	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓	

4/23

104	Power C.M Elite RS-350-PCAR (Extreme)	10505.10.110000.012	9925	30/12/2021	Cơ sở 1 Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓	
105	Power C.M Elite RS-460 - PCAR-A3 (Extreme)	10505.10.110000.013	9926	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓	
106	Power Huntkey 400W HK-400- 52GPCông	10505.10.110000.014	9927	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓	
107	Power Huntkey CP400HP	10505.10.110000.015	9928	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓	
108	Power Huntkey LW-6400HG GREEN STAR 400W	10505.10.110000.016	9929	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓	
109	Mainboard ASUS H81M-C	10505.10.110000.017	9930	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓	
110	Mainboard ASUS P8H61-MX/SI	10505.10.110000.018	9931	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓	
111	Mainboard GIGABYTE™ GA-B75- D3V	10505.10.110000.019	9932	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓	
112	Mainboard Asus P9X79 DELUXE	10505.10.110000.020	9933	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓	

2/2

113	Mainboard Asus H81M-C	10505.10.110000.021	9934	30/12/2021	Cơ sở 1 Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓	
114	Mainboard Asus P8C WS	10505.10.110000.022	9935	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓	
115	Mainboard Asus A55M-A	10505.10.110000.023	9936	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓	
116	Mainboard Asus M5A97 EVO R2.0	10505.10.110000.024	9937	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓	
117	Mainboard Asus F1A55-M LX PLUS	10505.10.110000.025	9938	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓	
118	CPU INTEL SOCKET 1155 CPU Intel# Pentium# Dual Core G3420	10505.10.110000.026	9939	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓	
119	CPU INTEL SOCKET 1155 CPU Intel Celeron G1610	10505.10.110000.027	9940	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓	
120	CPU INTEL SOCKET 1155 PENTIUM DUAL CORE G840	10505.10.110000.028	9941	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓	
121	CPU INTEL SOCKET 1155 CORE i3-3220	10505.10.110000.029	9942	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓	

122	CPU INTEL SOCKET 1155 CORE i5- 3550	10505.10.110000.030	9943	30/12/2021	Cơ sở 1 Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓	
123	CPU INTEL SOCKET 1155 CORE i7- 3770	10505.10.110000.031	9944	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓	
124	CPU Xeon Socket 1155CPU XEON E3-1230	10505.10.110000.032	9945	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓	
125	CPU Intel# Core™ i3-4330	10505.10.110000.033	9946	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓	
126	CPU Intel# Core™ i7-4770	10505.10.110000.034	9947	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓	
127	CPU AMD A8-5600K	10505.10.110000.035	9948	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓	
128	CPU AMD FX-8350	10505.10.110000.036	9949	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓	
129	CPU AMD A4-5300	10505.10.110000.037	9950	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓	
130	DDRAM III 2Gb Bus 1333	10505.10.110000.038	9951	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓	

282

131	DDRAM III 2Gb Bus 1333	10505.10.110000.039	9952	30/12/2021	Cơ sở 1 Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1	
132	DDRAM III 2Gb Bus 1333	10505.10.110000.040	9953	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1	
133	DDRAM III 2Gb Bus 1600 (PC3 12800)	10505.10.110000.041	9954	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1	
134	DDRAM III 2Gb 2GB Bus 1333 (PC3 10666)	10505.10.110000.042	9955	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1	
135	DDRAM III 2Gb 2GB Bus 1600 (PC3 10666)	10505.10.110000.043	9956	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1	
136	DDRAM III 2Gb Bus 2200 (PC3 17600)	10505.10.110000.044	9957	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1	
137	DDRAM III 2Gb Kingmax Hercules 2GB Bus 2200 (PC3 17600)	10505.10.110000.045	9958	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1	
138	ổ cứng 250GB Western Caviar BLUE, SATA 3Gb/s 7200rpm/ 16Mb	10505.10.110000.046	9959	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1	
139	ổ cứng 500GB Western Caviar BLUE, SATA 3Gb/s 7200rpm/ 8Mb	10505.10.110000.047	9960	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1	

2/12

140	ổ cứng 1TB Western Caviar Green, SATA 3Gb/s 7200rpm/ 64Mb	10505.10.110000.048	9961	30/12/2021	CƠ SỞ 1 Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	A	
141	ổ cứng 2TB Western/ Segate/ Hitachi/Samsung/ Caviar Green, SATA 3Gb/	10505.10.110000.049	9962	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	A	
142	ổ cứng 250GB Segate/Samsung/ Western/ Hitachi/ SATA 8Mb/ 16Mb	10505.10.110000.050	9963	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	A	
143	ổ cứng 500GB Segate/ Samsung/ Western/ Hitachi/ SATA 2, 16Mb	10505.10.110000.051	9964	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	A	
144	ổ cứng 1TB Segate/ Samsung/ Western/ Hitachi/ SATA 2, 32Mb	10505.10.110000.052	9965	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	A	
145	ổ đĩa cứng 2TB Segate/ Samsung/ Western/ Hitachi/ SATA 2, 32Mb	10505.10.110000.053	9966	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	A	
146	DVD ROM IDE, BOX DVD 16X (Read CD 48x) (Black/ White)	10505.10.110000.054	9967	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	A	
147	DVD ROM SATA, BOX DVD 16X (Read CD 48x) (Black/ White)	10505.10.110000.055	9968	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	A	
148	DVD ROM DVD ASUS SDRW-08D2S-U EXT (USB)	10505.10.110000.056	9969	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	A	

24/2

149	DVD-ROM ASUS 24B35T (SATA, BOX)	10505.10.110000.057	9970	30/12/2021	CƠ SỞ 1 Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓	
150	DVD ROM DVD ASUS SDRW-08D2S-U EXT (USB)	10505.10.110000.058	9971	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓	
151	DVD ROM DVD ASUS SDRW-08D2S-U EXT (USB)	10505.10.110000.059	9972	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓	
152	DVD ROM DVD ASUS SDRW-08D2S-U EXT (USB)	10505.10.110000.060	9973	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓	
153	Màn hình 18.5" ACER P196HQV	10505.10.110000.061	9974	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓	
154	Màn hình 18.5" ACER G195HQV	10505.10.110000.062	9975	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓	
155	Màn hình 18.5" ACER P196HQL (LED)	10505.10.110000.063	9976	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓	
156	Màn hình 21.5" Asus VS229H LED	10505.10.110000.064	9977	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓	
157	Màn hình 21.5" Asus VS229H LED	10505.10.110000.065	9978	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓	

245

						Cơ sở 1 Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201			
158	Card màn hình ASUS 512Mb	10505.10.110000.066	9979	30/12/2021		Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓	
159	Card màn hình ASUS 1Gb EN210 SILENT /DI/1GD3	10505.10.110000.067	9980	30/12/2021		Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓	
160	Card màn hình ASUS 2Gb ENGTX630- 2GD3	10505.10.110000.068	9981	30/12/2021		Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓	
161	Card màn hình GIGABYTE 1Gb GV N210TC-1GI	10505.10.110000.069	9982	30/12/2021		Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓	
162	Card màn hình GIGABYTE 1Gb GV N210TC-1GI	10505.10.110000.070	9983	30/12/2021		Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓	
163	Card màn hình Gigabyte 2GB GV N630-2GI	10505.10.110000.071	9984	30/12/2021		Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓	
164	Card màn hình MSI 2Gb N430GT- MD2GD3	10505.10.110000.072	9985	30/12/2021		Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓	
165	Card màn hình ASUS 1Gb GTX650- DCG-1GD5 CUDA	10505.10.110000.073	9986	30/12/2021		Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓	
166	Card âm thanh ASUS XONAR U3 (USB)	10505.10.110000.074	9987	30/12/2021		Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	✓	

282

167	Card âm thanh ASUS XONAR-DG INTERNAL D 5.1 PCI	10505.10.110000.075	9988	30/12/2021	Cơ sở 1 Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1	
168	Card âm thanh ASUS XONAR-DS INTERNAL 7.1 PCI	10505.10.110000.076	9989	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1	
169	Card âm thanh ASUS XONAR-DI INTERNAL 7.1 PCI	10505.10.110000.077	9990	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1	
170	Card âm thanh ASUS XONAR D2/PM INTERNAL	10505.10.110000.078	9991	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1	
171	Các loại cáp nối	10505.10.110000.079	9992	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1	
172	Máy khò	10505.10.110000.080	9993	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	2	2	
173	Mô hàn DC	10505.10.110000.081	9994	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	2	2	
174	Card test laptop 5 in 1	10505.10.110000.082	9995	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	2	2	
175	Card test PC và laptop	10505.10.110000.083	9996	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	2	2	

442

						Có số 1			
176	Máy nạp ROM	10505.10.110000.084	9997	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1		
177	Bộ lưới làm chân 222 chiếc	10505.10.110000.085	9998	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	2	2		
178	Microscope AV interface 300X	10505.10.110000.086	9999	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	2	2		
179	Máy thổi bụi	10505.10.110000.087	10000	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	2	2		
180	Bộ dụng cụ sửa chữa máy tính đa năng	10505.10.110000.088	10001	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	2	2		
181	Bộ tua vít 32 đầu	10505.10.110000.089	10002	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	2	2		
182	Quạt treo tường	10505.10.110000.090	10003	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	4	4		không dùng
183	Màn hình 23.6" ASUS VS247H	10514.10.110000.001	10026	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1		
184	Màn hình 21.5" ACER S221HQL LED	10514.10.110000.002	10027	30/12/2021	Kỹ thuật công nghệ - THTN Tầng 2 Phòng KTCN 201	1	1		

6/2



[illegible]

Ngày An, ngày 15. Tháng 1... năm 2024

TRƯỞNG BAN KIỂM KÊ

PHÒNG KH-TC

PHÒNG Q&T&ĐT

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

BỘ PHẬN KIỂM KÊ

Ng. T. Hui Phing

Phone

Aug. 26th

